

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 12 - 2019
*V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1969; có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2019 bản tự khai, lời khai của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Ngọc H và bà Đỗ Thị T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/3/1990.

Theo ông H trình bày: Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do năm 2014 bà T bị bệnh nặng nên ông H phải vay mượn tiền để thanh toán chi phí chữa bệnh cho bà T đã làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2016 ông H phải lo làm ăn để trả nợ, nhưng bà T không hiểu mà còn thường xuyên có những lời lẽ thô tục xúc phạm, nghi ngờ ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đuổi ông H đi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 9/2018 ông H phải đi ở nhờ nhà chị gái đến tháng 3/2019 ông thuê nhà tại thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để sinh sống cho đến nay, kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

- *Về con chung*: Ông H xác định vợ chồng có 02 con chung là chị Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 05/11/1991 và anh Vũ Tiến D, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay chị Hg và anh D đều trên 18 tuổi, lập gia đình và đã ăn ở riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bà Đỗ Thị T, mâu thuẫn giữa vợ chồng là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, ông H tự ý bỏ đi thuê nhà sống riêng làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, tuy nhiên bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh mâu thuẫn vợ chồng. Bà T không đồng ý ly hôn với ông H nên bà không khai thêm nội dung gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng để bà T biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không hòa giải được.

* *Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn ông Vũ Ngọc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn bà Đỗ Thị T. Về con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt các buổi làm việc và phiên tòa sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa ông Vũ Ngọc H và bà Đỗ Thị T. Về con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu

cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do ông Vũ Ngọc H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ghi bà Đỗ Thị T sinh năm 1967 và tên của nguyên đơn là Vũ Tuấn H. Tuy nhiên, ông H và bà T đều xác nhận việc ghi năm sinh của bà T và họ tên của ông H tại giấy chứng nhận kết hôn là không chính xác. Căn cứ vào trích lục khai sinh và căn cước công dân của ông H, bà T và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xác định ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966 lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/3/1990 theo đúng quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông H, bà T chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày và bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, đôi bên có những lời lẽ không tôn trọng danh dự của nhau và không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không ai quan tâm đến hạnh phúc chung. Đại diện chính quyền địa phương, thôn xóm và Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T tham gia các buổi hòa giải nhưng bà T đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông H và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xử cho ông H được ly hôn với bà T là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông H, bà T có 02 con chung là chị Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 05/11/1991 và anh Vũ Tiến D, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay chị H và anh D đều trên 18 tuổi, lập gia đình và đã ăn ở riêng. Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Vũ Ngọc H và bà Đỗ Thị T.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Ngọc H phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2010/0003533 ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy